TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2025/DS-ST
Ngày: 27/8/2025
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Nhi

Ông Nguyễn Văn Trạng

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Huỳnh Thị Như Thảo - Thư ký Toà án nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Đoan Trang – Kiểm sát viên

Trong ngày 27/8/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm số 199/2025/TLST-DS, ngày 18/4/2025 về việc tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/QĐXXST - DS ngày 30 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P (H1);

Địa chỉ: B Bis N, phường B, Quận A, TP .;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T - Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H - Giám đốc chi nhánh T2;

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Công C, sinh năm 1986 (xin vắng);

Địa chỉ: B Ấp B, Phường Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T1; sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: A Khu phố F, phường T, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án - Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P - ông Trần Công C trình bày:

Ngân hàng TMCP P có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số tài khoản 813873246390 với ông Nguyễn Đức T1 với hạn mức 100.000.000 đồng vào ngày 15/12/2020; Mục đích vay tiêu dùng. Đến ngày 15/9/2021 ông T1 làm đề nghị thay đổi hạn mức thẻ tín dụng lên 200.000.000 đồng. Nhưng trong quá trình sử dụng ông Tín chỉ rút ra 80.260.868 đồng và nộp vô thẻ được 232.856

đồng rồi ngưng. Ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc nhưng ôn T1 vẫn không trả.

Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết

Buộc ông Nguyễn Đức T1 phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc, lãi và phí tạm tính đến ngày 26/8/2025 với tổng số tiền là 161.520.863. Trong đó: Nợ gốc 80.328.012 đồng. Lãi trong hạn: 63.942.983 đồng. Lãi quá hạn: 17.249.868 đồng cho ngân hàng.

Buộc ông Nguyễn Đức T1 thanh toán phần nợ lãi và phí phát sinh thêm đối với nợ thực tế theo mức lãi suất và phí quy định thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký với H1 kể từ ngày 27/8/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Toà án đã tiến hành tống đạt, triệu tập bị đơn ông Nguyễn Đức T1 đến Toà để tham gia phiên họp, phiên hoà giải và phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đồng Tháp phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định pháp luật, bị đơn thì không.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Đức T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Ngân hàng TMCP P yêu cầu ông Nguyễn Đức T1 trả số tiền nợ vay, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Bị đơn ông Nguyễn Đức T1 có hộ khẩu thường trú tại phường T, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp, theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung Luật số 85/2025, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là "*Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng*" ký ngày 15/12/2020 với hạn mức 100.000.000 đồng. "*Giấy đề nghị thay đổi hạn mức tín dụng"* ngày 15/9/2021 với hạn mức 200.000.000 đồng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP P với ông Nguyễn Đức T1; "*Phiếu chi tiết thu nợ vay", "bảng sao kê thẻ tín dụng*" "*điều lệ ngân hàng*". Số tiền trên đã được giải ngân vào số tài khoản 813873246390 tên khách hàng là Nguyễn Đức T1, thời hạn vay là 3 năm.

Như vậy, giữa Ngân hàng TMCP phát triển TP . với ông Nguyễn Đức T1 có ký kết hợp đồng tín dụng và thực tế phía bị đơn đã nhận đủ tiền giải ngân, việc ký hợp đồng dựa trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 385, 401 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 14 và khoản 16 Điều 4, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình ký hợp đồng các bên đã tự nguyện thỏa thuận cụ thể về lãi suất cho vay, phương pháp tính lãi, cơ chế điều chỉnh lãi suất. Thỏa thuận này hoàn toàn phù hợp với quy định về lãi suất cho vay tại Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT- NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 7, khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng. Đối chiếu với Phiếu tính lãi ngày 26/8/2025 của ngân hàng yêu cầu thì thấy mức lãi suất của khoản vay đã được điều chỉnh phù hợp với thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng và không vượt quá quy định của pháp luật về lãi suất cho vay.

Theo "*Bảng sao kê thẻ tín dụng*", quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Đức T1 đã rút ra 80.260.868 đồng, nộp vô thẻ được 232.856 đồng rồi ngưng. Như vậy, ông T1 đã vị phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận "*Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng*" ký ngày 15/12/2020.

Tạm tính đến ngày 26/8/2025 ông T1 còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 161.520.863 đồng. Trong đó: Nợ gốc 80.328.012 đồng. Lãi trong hạn: 63.942.983 đồng. Lãi quá hạn: 17.249.868 đồng cho ngân hàng

Quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Đức T1. Tuy nhiên, ông T1 không đến tham dự phiên tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông T1 phải chịu hậu quả của việc không chứng minh.

Xét thấy, do ông Nguyễn Đức T1 đã vi phạm về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ được quy định tại "*Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng*" ký ngày 15/12/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP P với ông Nguyễn Đức T1. Nên nguyên đơn yêu cầu buộc ông T1 phải trả số tiền tạm tính đến ngày 26/8/2025 với tổng số tiền là 161.520.863 đồng. Trong đó: Nợ gốc 80.328.012 đồng. Lãi

trong hạn: 63.942.983 đồng. Lãi quá hạn: 17.249.868 đồng cho ngân hàng đồng cho Ngân hàng TMCP P ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P.

[4] Kể từ ngày 27/8/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ thì ông Nguyễn Đức T1 vẫn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại "*Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng*" trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Đức T1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 117, Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015;

Các Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Thông tư số 39/2016/TT- NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P

Buộc ông Nguyễn Đức T1 phải trả Ngân hàng TMCP P tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 27/8/2025 là 161.520.863 đồng.

Trong đó: Nợ gốc 80.328.012 đồng.

Lãi trong hạn: 63.942.983 đồng.

Lãi quá hạn: 17.249.868 đồng.

Kể từ ngày 27/8/2025, ông Nguyễn Đức T1 còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại "*Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng*" cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Đức T1 phải chịu 8.076.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP phát triển TP . số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.428.000 đồng theo biên lai thu số 5756 ngày 18/4/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố M.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HĐXX		**Thẩm phán** **Chủ toạ phiên toà**
Nguyễn Văn Trạng	**Bùi Thị Thu Nhi**	**Lê Thị Liên**